

Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Phạm Thanh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Phạm Thanh D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phan Thị T và ông Phạm Thanh D thống nhất 03 con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 15/02/1998, Phạm Thanh D1, sinh ngày 10/3/2005 và Phạm Thị Thùy D, sinh ngày 15/9/2006 đã trên 18 tuổi và đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Phạm Thanh D thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Thị T và ông Phạm Thanh D thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phan Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006944 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà Phan Thị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính